TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/**2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Viết Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng.

Ông Nguyễn Danh Long.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/QĐST-DS, ngày 07/6/2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Bà Nguyễn Thị S, S năm 1976. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh T (*Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt*)

- ***Bị đơn:*** Ông Phạm Viết Q, S năm 1970. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Tân Lộc, xã T, huyện S, tỉnh T (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà (Nguyễn Thị S) và ông Phạm Viết Q kết hôn ngày 20 tháng 01 năm 1997, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà về S sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Tân Lộc, xã Tam Đa, huyện Sơn Dương được 5 năm, đến 2001 ra ở riêng. Quá trình chung sống của vợ chồng thời gian đầu hoà thuận hạnh phúc, nhưng đến tháng

5/2012 vợ chồng bắt đầu phát S mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình quan điểm sống của vợ chồng không hoà hợp, mỗi người có một cách sống khác nhau, nói không ai nghe ai, từ đó vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, chồng bà luôn gây áp lực về tinh thần, lúc nào cũng bị ức chế. Cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên bà viết đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho bà ly hôn với ông Phạm Viết Q.

- Về con chung: Ông bà có 02 người con chung là chị Phạm Thị T, S 02/02/1998; anh Phạm Minh T, S ngày 05/01/2003. Hiện nay cả hai con chung của ông bà đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh, có khả năng lao động, đã xây dựng gia đình riêng, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi ông Phạm Viết Q đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông Q đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay ông Q vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; ông Q có mặt tại địa phương nhưng từ chối nhận các văn bản của Tòa án.

Ông Phạm Viết Q và bà Nguyễn Thị S có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống cũng có những mâu thuẫn trong S hoạt hàng ngày, đỉnh điểm đến năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân do gia đình ông bà S Q tổ chức đám cưới cho con trai, nhưng ông Q không cho bà S được mời họ hàng nhà ngoại. Kể từ đó đến nay ông bà sống ly thân. Quan điểm của địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; con chung đều đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh và có khả năng lao động và xây dựng gia đình riêng; tài sản và vay nợ cụ thể địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn không có mặt để tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có lý do chính đáng, nên đề nghị giải quyết theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Viết Q ly hôn.

Bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí theo quy định, ông Phạm Viết Q không phải nộp án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Ông Phạm Viết Q có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gửi các văn bản tố tụng nhưng ông Q không đến Tòa để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông Q cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây được coi là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Viết Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Nhưng vợ chồng chung sống với nhau không hòa thuận, mâu thuẫn gay gắt, từ năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân và cả hai bên đều không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Xét tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Viết Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Viết Q ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng ông bà S Q có 02 người con chung là chị Phạm Thị Tươi, S 02/02/1998; anh Phạm Minh Tú, S ngày 05/01/2003. Theo nguyên đơn trình bày và quá trình xác minh tại địa phương đều thể hiện hai con chung của ông bà đều đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh, có khả năng lao động và đã xây dựng gia đình riêng, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung nguyên đơn đề nghị tự thỏa thuận; về vay nợ chung nguyên đơn xác định không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị S phải nộp án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị S ly hôn với ông Phạm Viết Q.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0002602, ngày 13/02/2023 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Bà Nguyễn Thị S đã nộp đủ án phí.

Ông Phạm Viết Q không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Phạm Văn Vượng	**Nguyễn Danh Long**	**Bàn Văn Thế**

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Tam Đa (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Thế